

Số: 258/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Hóa, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: SN 39, thôn V, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lương Hữu B, sinh năm 1991

Địa chỉ: SN 03, thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lương Hữu B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận cháu Lương Thị Bảo A, sinh ngày 08/11/2017 và cháu Lương Hữu H, sinh ngày 19/4/2021 là con chung của chị Lê Thị H và anh Lương Hữu B.

Chị H, anh B thoả thuận: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Hữu H, anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Thị Bảo A. Chị H và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn chị H và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị H và anh Lương Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0010964 ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, trả lại cho chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân